

Số: 68/2020/QĐST-HNGĐ

Chư Prông, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 117/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn I M, xã B, huyện ChPr, tỉnh G L.

*Bị đơn:* Anh **Trần Mạnh H**, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Thôn I M, xã B C, huyện ChPr, tỉnh G L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Trần Mạnh H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về nuôi con khi ly hôn:**

Chị Phạm Thị H và anh Trần Mạnh H có 02 con chung tên là Trần Mạnh Hoàng Quân, sinh ngày 18/11/2007 và Trần Mạnh Bảo Nam, sinh ngày 20/3/2011.

Chị Phạm Thị H và anh Trần Mạnh H tự nguyện thỏa thuận như sau:

Giao con chung tên là Trần Mạnh Hoàng Q, sinh ngày 18/11/2007 (như nguyện vọng của con chung) cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao con chung tên là Trần Mạnh Bảo N, sinh ngày 20/3/2011 (như nguyện vọng của con chung) cho anh Trần Mạnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục,

nuôi dưỡng đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Phạm Thị H và anh Trần Mạnh H thỏa thuận không ai pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung; người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

**2.2 Về tài sản chung:** Chị Phạm Thị H và anh Trần Mạnh H thống nhất chị Phạm Thị H và anh Trần Mạnh H có những tài sản chung sau:

01 căn nhà cấp 4 diện tích 50 m<sup>2</sup> gồm 01 phòng khách, 03 phòng ngủ, 01 phòng thờ, 01 phòng bếp, 01 phòng vệ sinh, 01 phòng tắm trị giá 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) trên thửa đất số 37b, tờ bản đồ số 31, diện tích đất 672 m<sup>2</sup> tại thôn Ia Mua, xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 152911 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 15/12/1999.

*Về phân chia tài sản và nghĩa vụ thanh toán cho nhau:*

- Chia cho anh Trần Mạnh H được quyền sở hữu và sử dụng các tài sản sau:

01 căn nhà cấp 4 diện tích 50 m<sup>2</sup> gồm 01 phòng khách, 03 phòng ngủ, 01 phòng thờ, 01 phòng bếp, 01 phòng vệ sinh, 01 phòng tắm trị giá 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) trên thửa đất số 37b, tờ bản đồ số 31, diện tích đất 672 m<sup>2</sup> tại thôn Ia Mua, xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 152911 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 15/12/1999.

- Anh Trần Mạnh H pH thanh toán cho chị Phạm Thị H phần giá trị tài sản chênh lệch là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2020 đến hết ngày 22 tháng 01 năm 2021.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

**2.3 Về các khoản nợ chung:**

Chị Phạm Thị H và anh Trần Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí sơ thẩm:**

- Đối với án phí không có giá ngạch về hôn nhân và gia đình:

Án phí sơ thẩm về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*). Thuận tình ly hôn các đương sự phải nộp 50% tiền án phí sơ thẩm, cụ thể: Chị Phạm Thị H phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm ngàn đồng*); Anh Trần Mạnh H phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm ngàn đồng*).

- Đối với án phí có giá ngạch về chia tài sản chung:

+ Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về chia tài sản chung là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

+ Anh Trần Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

Chị Phạm Thị H phải chịu tổng cộng 5.075.000 đồng (*năm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 14.300.000 đồng (*mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0006422 ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Chị Phạm Thị H được hoàn trả lại số tiền là 9.225.000 đồng (*Chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Anh Trần Mạnh H phải chịu tổng cộng 5.075.000 đồng (*năm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Ngô Trung Thực**